

# CA LÂU LA

Biên soạn: HUYỀN THANH

**Ca Lâu La**, tên Phạn là **Garuḍa**, tên Tây Tạng là **Nam-mahaḥ-Idiñ**. Hán dịch có các tên gọi là Ca Lư La, Ca Lâu La, Ca Lâu La, Kim Sí Điều, Diệu Sí Điều, Thực Thổ Bi Khổ Thanh. Là một loại chim Thần to lớn hoặc sinh vật giống chim, xuất hiện trong thần thoại của Ấn Độ Giáo và Phật Giáo

\_Trong Ấn Độ Giáo thì Ca Lâu La là một vị Thần được biết đến như là vật cỡi của Thượng Đế **Viṣṇu**, biểu thị cho sức mạnh to lớn của vũ trụ có thể ngăn chặn được mặt trời.

Hoặc có thuyết nói: Khi Garuḍa sinh ra thời thân có ánh sáng hách dịch, chư Thiên nhận lầm là Hỏa Thiên nên lễ bái.



Garuḍa là kẻ thù truyền kiếp của loài rắn Nāga và hay ăn thịt rắn. Hình ảnh của Garuḍa thường được sử dụng như sự quyền rũ hoặc lá bùa để bảo vệ người mang nó khỏi bị tấn công bởi con rắn độc.

**Garuḍi-vidya** là câu Thần Chú chống lại chất độc của rắn trừ bỏ tất cả các loại ác

**Oṃ namo bhagavate garuḍāya śrī-viṣṇu- vara-vāhanāya trailokya-paripūjitāya vajra-nakha-tuṇḍāya vajra-pakṣālaṅkṛta-śarīrāya, āveśaya āveśaya, ehyehi mahā-garuḍa duṣṭa viṣaṃ chindhi chindhi, āveśaya āveśaya, ehyehi mahā-garuḍa duṣṭa-rakṣasāṃś chindhi chindhi, āveśaya āveśaya ehyehi mahā-garuḍa baddho hūṃ phaṭ svāhā**





Garuḍa được mô tả qua thân thể vàng của một người đàn ông mạnh mẽ với khuôn mặt trắng có mỏ và đôi cánh màu đỏ của con đại bàng, đội vương miện.



Garuḍa còn được minh họa theo hình tượng là: đeo con rắn **Adiṣeṣa** ở cổ tay trái, đeo con rắn **Kālika** ở cổ tay phải, dùng con rắn **Takṣaka** làm dây thắt lưng, con rắn **Karkoṭaka** là vòng đeo cổ, hai con rắn **Padma** và **Mahā-padma** là vòng đeo tai, con rắn **Śaṅkachuda** tô điểm mái tóc, con rắn **Vaṣuki** bò sau gáy quàng ngang hai vai



Trong truyền thống Yoga của Ấn Độ, Garuḍa có năm hình thức **Satya, Suparṇa, Garuḍa, Tarkṣya, Vihageśvara** biểu thị cho năm luồng khí **Praṇa, Vyana, Udana, Samana, Brahma** giúp cho Hành Giả Du Già (Yogi) có thể kiểm soát được **Praṇa-yama** đánh thức luồng hỏa xà **Kuṇḍaliṇi** dẫn đến cấp độ cao hơn của tâm linh

Trong chiến tranh, Garuḍa được xem là biểu tượng của chiến binh mạnh mẽ tiêu diệt kẻ thù một cách nhanh chóng



Trong **Kṛṣṇa-avatar**, Garuḍa đóng một vai trò quan trọng giúp cho Kṛṣṇa và Satyabhama giết chết Narakasura. Trọng dịp khác, Thượng Đế **Hari** (Viṣṇu) cỡi trên Garuḍa đến cứu các tín đồ voi Gajendra. Truyền thuyết nói rằng khi cánh của Garuḍa tung bay sẽ tụng kinh Vê Đà



Thần Chú tán tụng Garuḍa là:

**Oṃ\_ Tat puruṣāya vid mahe**

**Suvarṇa-pakṣāya dhī mahi**

**Thanno garuḍaḥ prachodayath**

**Oṃ\_ Hrīṃ Hrūṃ hrīṃ hrīṃ bhirundayai svāhā**

Theo Phật Giáo thì Garuda là loài chim Thần cư ngụ trên cái cây to lớn của bốn thiên hạ, bắt Rồng làm thức ăn. Y theo sự ghi chép của Phật Điển thì đôi cánh của Ca Lô La do đan kết mọi vật báu mà thành, cho nên xưng là Kim Sí Điều hoặc Diệu Sí Điều. Loài chim này có thân thể rất lớn, khi giương mở hai cánh, rộng hơn ngàn dặm, thậm chí lớn đến hàng trăm vạn dặm. Loài chim này là một trong tám Đại Bộ Chúng, cùng với Trời, Rồng, A Tu La... cùng ngồi với nhau dưới Tòa nghe Đức Phật nói Pháp.



.)**Thám Huyền Ký 2** nói là: “Ca Lưu La, tên gọi mới là Yết Lộ Trà, Đây là **Diệu Sí Điều**, cánh của chim có màu của mọi loại báu trang nghiêm, chẳng phải chỉ có vàng”

.)**Câu Xá Quang Ký 8** nói là: “Yết Lộ Trà là **Đỉnh Anh** (chỗ gò lên trên đỉnh đầu), hoặc có tên gọi là **Tô Bát Lạt Ni** (Suparni) tức là **Diệu Sí**. Xưa nói là **Sí Kim Điều** chẳng phải là chỗ thấy chính đúng vậy”

.)**Kinh Hải Long Vương** ghi nhận là: “Loài chim này có hai cánh cách nhau 306 vạn dặm, chỉ dùng một chân dung chứa cả cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa)”

.)Phần bên dưới của **Pháp Hoa Văn Cú 2** nói rằng: “Ca Lô La là **Kim Sí** có cánh màu vàng, ở trên cái cây to lớn của bốn thiên hạ, hai cánh cách nhau 360 vạn dặm”

.)**Kinh Luật Di Tướng, quyển 49** nói là: “Gió được quạt ra từ loài chim này, nếu vào mắt người thì người ấy bị mất ánh sáng (bị mù)”.

.)**Quán Phật Tam Muội Hải Kinh, quyển 1** ghi chép là: “Loài chim này do nghiệp báo cho nên được các gió, nếu vào mắt người thì người ấy bị mất ánh sáng”

Kinh này lại nói rằng: “Lại Kim Sí Điều có tên gọi chính đúng là **Ca Lô La Vương** ở trong loài chim sung sướng được tự tại. Do nghiệp báo nên loài chim này ăn các Rồng. Ở **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa:Nam Thiệm Bộ Châu) một ngày ăn một Long Vương với 500 con Rồng nhỏ, ngày hôm sau ở **Phất Bà Đề** (Pūrva-videha:Đông Thắng Thân Châu) ăn một Long Vương với 500 con Rồng nhỏ, ngày thứ ba lại ở **Cù Gia Ni** (Aparagodāniya:Tây Ngưu Hóa Châu) ăn một Long Vương với 500 con Rồng nhỏ, ngày thứ tư ở **Uất Đan Thiên Việt** (Uttara-kuru:Bắc Câu Lô Châu) ăn một Long Vương với 500 con Rồng nhỏ.... Khi giáp vòng hết thì trở lại chỗ ban đầu, trải qua tám ngàn tuổi thời loài chim này hiện ra tướng bị chết”

**)Bồ Tát Tòng Đâu Suất Thiên Giáng Thần Mẫu Thai Thuyết Quảng Phổ Kinh**, quyển 7 lại ghi rằng: “Kim Sí Điều Vương có thân dài tám ngàn do tuần, hai cánh, mỗi cánh dài bốn ngàn do tuần, dùng Rồng làm thức ăn”

**)Trường A Hàm Kinh, quyển 19** nêu rõ: “Có bốn loại Kim Sí Điều sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ âm ướt, sinh hóa sinh. Kim Sí Điều từ trứng sinh có thể ăn Rồng từ trứng sinh. Kim Sí Điều từ thai sinh có thể ăn Rồng từ thai sinh, từ trứng sinh. Kim Sí Điều từ âm ướt sinh có thể ăn Rồng từ âm ướt sinh, từ trứng sinh, từ thai sinh. Kim Sí Điều từ hóa sinh có thể ăn Rồng từ hóa sinh và các loại Rồng khác”.

**)Kinh Niết Bàn** nói là: “Loài chim này ăn hết bảy báu của loài **Long Ngư**”

**)Kinh Tăng Nhất** ghi nhận là: “Một ngày một Long Vương lớn với 500 con Rồng nhỏ, giáp vòng đến bốn Thiên Hạ rồi trở lại chỗ ban đầu theo thứ tự mà ăn, Khi mệnh chung thời các loài Rồng phun ra chất độc nên chẳng thể ăn được, bị lửa đốt thiêu đốt, rung động từ cái cánh thẳng đến bên dưới đến bờ mé của Phong Luân, bị gió thổi nên quay trở lại bên trên, cứ đi rồi quay trở lại bảy lần, không có chỗ dùng chân, liền lên trên đỉnh núi Kim Cương Luân chịu chết. Do ăn các loài Rồng nên khí độc trong thân thịt phát ra lửa tự thiêu đốt. **Nan Đà Long Vương** (Nanda-nāga-rāja) sợ thiêu đốt núi báu nên tuôn mưa dập lửa, thân thịt tiêu tan chỉ còn lại trái tim thuần màu Lưu Ly xanh. **Luân Vương** lấy được nó thì dùng làm châu báu, **Đế Thích** có được nó thì làm viên ngọc giắt trong búi tóc”

\_Trong truyền thuyết của Phật Giáo. Do Ca Lô La dùng Rồng làm thức ăn cho nên loài chim này là khắc tinh của loài Rồng. Vì Ca Lô La cùng với loài Rồng đều kính sợ Phật Pháp, nhân đây ngay lúc Rồng bị móng vuốt của Ca Lô La chụp bắt, nếu Rồng dùng áo Cà Sa của Tăng Nhân phủ lên thân thì Ca Lô La liền chẳng dám bắt ăn

\_Trong các Kinh Điển Đại Thừa, hình tượng của loài chim này phân nhiều là mô phỏng tư thế bắt các loài Rồng để làm thức ăn, hoặc là thân người đầu chim





\_Do tính cách dũng mãnh của Ca Lô La (Garuḍa) nên Mật Tông dùng Tôn này tượng trưng cho Tâm Bồ Đề dũng kiện.

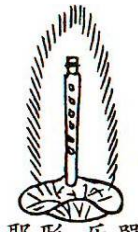
Lại có thuyết cho rằng Ca Lô La là Hóa Thân của **Phạm Thiên** (Brahma), **Tỳ Nữu Thiên** (Viṣṇu), **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara hay Śiva). Hoặc nói là Hóa Thân của Bồ Tát **Văn Thù Sư Lợi** (Maṃjuśrī)

\_Trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala), tại phương Nam của **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** có xếp bày vị trí của Ca Lô La và các quyến thuộc  
Tôn Hình: Thân người đầu chim có hai cánh chim sau lưng, màu vàng ròng, hai tay cầm nắm các con Rồng.



Chữ chủng tử là: GA (𑖔)

Tam Muội Gia Hình là: Nhạc khí (ống sáo).



Tượng Ấn là: **Ca Lô La Ấn**, lại gọi là Kim Xí Điều Vương Ấn. Hai ngón cái giao quấn nhau, giương mở hai bàn tay như thế xoải cánh, kết hình của Kim Xí Điều, động ba lần như dạng bay.



Chân Ngôn là:

𑖔 𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

OM\_ KṢIPA SVĀHĀ

Hay 𑖔 𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

OM\_ PAKṢA SVĀHĀ

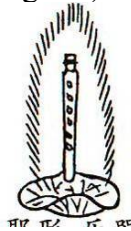
.)Ca Lôu La Nam (Garuḍa):

Tôn Hình: Thân màu vàng rờng, thân người đầu chim, trưong cánh, thổi sáo (hình bên trái)

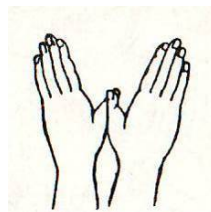


Chữ chủng tử là: GA (𑖔𑖩)

Tam Muội Gia Hình là: Nhạc khí (ống sáo).



Tượng Ấn là: Ca Lôu La Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩

OM\_ KṢIPA SVĀHĀ

Hay 𑖀𑖔𑖩𑖔𑖩𑖔𑖩

OM\_ PAKṢA SVĀHĀ



**.)Ca Lô La Nữ (Garudī):**

Tôn Hình: Thân màu vàng rờng, thân người đầu chim, trưg cánh, cầm vỏ ốc (Pháp Loa) nhìn ngó thối loa (hình bên phải)

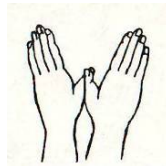


Chữ chủng tử là: GA (𑖔𑖥)

Tam Muội Gia Hình là: Nhạc khí (Pháp Loa Bối: vỏ sò).



Tượng Ấn là: Ca Lô La Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ 𑖔𑖥 𑖔𑖥

OM\_ KṢIPA SVĀHĀ

Hay ॐ 𑖔𑖥 𑖔𑖥

OM\_ PAKṢA SVĀHĀ

**\_Kinh Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Đại Giáo Vương, Phẩm Kim Sí Điều Vương**  
ghi chép là:

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán cung Trời Tịnh Cư rồi bảo Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân Bồ Tát rằng: “Văn Thù Sư Lợi ! Ở trong Đại Giáo của ông là điều mà tất cả Như Lai đã khen ngợi tùy vui, thuận Đại Chân Ngôn Hạnh, khiến cho tất cả hữu tình nhập vào Tam Muội Gia Đàn, học thông năm loại Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không. Do biết điều này cho nên thông đạt ngôn ngữ của tất cả hữu tình, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thành được Kim Sí Điều Vương Chân Ngôn Hạnh, dùng thần thông ngộ phương tiện thông đạt này mà đều được thành tựu tất cả Pháp của Thế Gian và Xuất Thế Gian, cho đến thấy đều thông đạt tất cả Pháp của thân Bàng Sinh với các Kim Sí Điều Vương”

Lúc đó ở trong Bồ Tát Đại Chúng, Kim Sí Điều Vương cùng với vô lượng Kim Sí Điều vây quanh, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến trước mặt Văn Thù Sư Lợi Đại Bồ Tát,

cúi đầu mặt lễ bàn chân, quỳ dài chấp tay rồi bạch với Văn Thù Sư Lợi rằng: "Tôi trụ ở địa vị Bồ Tát, đối với Giáo Vương này, vì lợi ích an vui cho các hữu tình cho nên nói một trăm loại Pháp thời quá khứ. Nguyên xin Đại Bồ Tát tùy vui hứa cho nói"

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: "Vì lợi ích của hữu tình nên nay ông hãy nói"

Thời Kim Sí Điều Vương dùng sức uy thần của Đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, vui mừng hơn hở.

Văn Thù Sư Lợi nói: "Ông nên tuyên nói một trăm loại Pháp thời quá khứ kèm với Pháp Yếu sâu xa bí mật ấy"

Bấy giờ Kim Sí Điều Vương liền nói Chân Ngôn là:

**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) A bát-la để (2) hạ đa (3) xả tát na nam (4) đất nễ dã-tha (5) Án xả cú na (6) ma hạ xả cú na (7) vĩ đán đa (8) bả khát-xoa (9) tát phộc bả năng (10) nga na ca (11) khur khur, khur hứ khur hứ (12) tam ma dã (13) ma nô tát-ma la (14) hồng, để sắt-xá (15) mạo địa tát đất-vũ (16) chỉ-nương bả dã để (17) sa-phộc hạ (18)**

ॐ म समं ब्रह्मं मय (कं न ग रिसमं नं

गं प्रथं उ रिसु म रिसु व (ं ग प रु म र प र म र व र व र व र व र

म म य म र म र रं ( क पृ व रिसमं रं प य ( क म रं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM  
TADYATHĀ: OM ŚAKUNA MAHĀŚAKUNA VITAMTA-PAKṢA SARVA  
PANAGANAKA KHAKHA KHAHI KHAHI SAMAYAM-ANUSMARA HŪM  
TIṢṬA BODHISATVO JÑĀPAYATI SVĀHĀ

Khi Kim Sí Điều Vương nói Chân Ngôn xong.

Tiếp sẽ nói một trăm loại Pháp thời quá khứ: Triệu Rồng, sai khiến Rồng, bắt Rồng. Hoặc có người bị Rồng cắn với người chẳng bị cắn đều khiến cho Thần sáng tỏ, nói tất cả việc quá khứ, vị lai. Triệu rắn, đánh phạt rắn lấy chất độc, bắt diển tuồng mà chẳng bị trúng độc, triệu tất cả độc, hoặc vừa xúng ý niệm, hoặc ý tác Pháp...

Người trì tụng thọ Trai Giới, nhịn ăn ba ngày, hoặc nhịn ăn 12 ngày. Ở bên cạnh bờ sông dùng phấn ngũ sắc xây dựng Mạn Trà La (Đàn) rộng sáu khuỷu tay, vẽ tám đóa hoa sen tám cánh, chính giữa vẽ **Đức Phật** với tướng Thuyết Pháp, bên phải **Đức Phật** dùng phấn vẽ **Đại Thánh Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** với tướng chấp tay chiêm ngưỡng Đức Phật, bên trái **Đức Phật** vẽ **Na La Diên Thiên** với bốn tay cầm bốn loại khí trượng tiêu biểu, gán Na Na Diên vẽ **Kim Sí Điều Vương** với hình khủng bố rất đáng sợ, gán Kim Xí Điều Vương vẽ **A Lô Nôa Thiên**, ở phía sau Đại Thánh Văn Thù vẽ **Vô Tuệ Bồ Tát** với **Thiện Tài Đồng Tử**, **Tu Bồ Đề** chấp tay an trụ. Như vậy gọi là **Trung Đàn**

Tiếp **Ngoại Viện** ở phía Đông của Đàn, dùng tro màu trắng vẽ chày Kim Cương, bên trái (phía Nam) dùng bụi than vẽ cây kiếm, bên phía Bắc dùng màu vàng vẽ cây gậy, bên phía Tây dùng màu đỏ vẽ sợi dây. Như vậy **Ngoại Viện** an trí Mạn Trà La

Vẽ xong, bốn bên nên dùng ba loại thức ăn có vị ngọt để cúng dường.

Ở trên Đàn ấy, rải mọi thứ hoa với mọi thứ hương xoa bôi, hương bột và để Át Già, Hiền Bình chứa đầy nước thơm, đốt An Tất Hương, tụng **Căn Bản Chân Ngôn** thỉnh tất cả Thánh Chúng. Đối trước Đàn này nên làm cái lò Hộ Ma, dùng than không có khói nhóm lửa, đem gỗ Khur Đà La ném vào. Đối với tất cả hữu tình khởi Tâm Đại Từ, làm tòa Rồng để ngồi. Dùng cây Xà Thích tẩm ba vị ngọt (Lạc, Mật, Bơ) rồi ném vào trong lò 1008 biến, liền thành tựu tướng thấy, tức có chúng rắn đi đến. Liền hiến Át Già, nên biết thành tựu Pháp Chân Ngôn. Nên tụng Chân Ngôn, tác lời Nguyên là: "Nguyên cho Pháp Chân Ngôn được Tát Địa". Liền tụng Căn Bản Chân Ngôn phát khởi. Dùng nước Át Già, tùy tụng Chân Ngôn, trước tiên rưới lên hết thức ăn

uống, hương hoa cúng dường rồi ném vào trong nước sông. Từ đây về sau, mọi việc làm: Cầu Triệu, cấm chỉ tất cả loài độc, tùy tụng thành tựu”.

Trong Pháp Tu của Mật Giáo, dùng **Ca Lô La Vương** (Garuḍa-rāja) làm Bản Tôn, là Bí Pháp Tu để trừ bệnh hoạn, ngừng dứt mưa gió, tránh sấm sét dữ....

Y theo **Ca Lô La** và **Chư Thiên Mật Ngôn Kinh** ghi chép: Phạm tri Pháp Môn này thì trên Trời dưới Trời đều chẳng thể vượt qua.. không chỉ mọi người, oán địch và Quỷ Thần chẳng dám gần, lại là bậc Tối Thắng trong các Pháp thành tựu Tất Địa.

Căn cứ trong **Giác Thiên Sao Ca Lô La Pháp Chư Quỹ** ghi chép: Tu Pháp này có thể được lợi ích ở thời Mật Pháp, nhanh chóng linh nghiệm, được Công Đức của tất cả **Bảo Điều Vương Tâm Thành Bảo Châu**, Hành Nhân được báu ở cung Rồng, được Cam Lộ ở trên Trời, được Tài Bảo, giáng mưa tuyết, Long Vương đến, trừ nạn rắn cắn, dẹp tan quân trận, điều phục oan gia, Pháp kính yêu (kính ái pháp), trừ bệnh, kêu gọi người ở xa, triệu các loài Cá....

)**Bạch Bảo Khẩu Sao, quyển 150, Pháp Kim Sí Điều** nói, nếu muốn tu Pháp Tăng Ích của Ca Lô La, nên như Pháp sau đây đã nói: “A Vĩ Xa Pháp nói rằng: xoa lên một cái đàn nhỏ, đặt Hương Hoa, thức ăn uống, tụng Chân Ngôn 108 biến, thì hiện thân, ắt nói lấy thuốc sống lâu, viên ngọc báu Như Ý trong cung Rồng.

**Phẩm Điều Vương** nói rằng: “Cánh chim công làm Hộ Ma thì đầy đủ Tài Bảo. Lại nói, nếu cầu vàng nên đốt lông cánh của con chim”.



03/08/2013